TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày: 27/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Trần Quang Huấn và ông Trần Văn Vinh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2026/HS-ST ngày 08/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T, sinh ngày 08/02/1982 tại xã B, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Hoàng Minh T1 (đã chết); Mẹ đẻ: Dương Thị H, sinh năm 1940; Vợ: Phan Thị D, sinh năm 1995. Bị cáo có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Minh H1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

- Ông Hoàng Hữu U, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

- Ông Hoàng Ngọc N, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Hoàng Minh T, sinh năm 1982, trú tại Khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện bán số lô, số đề tại nhà ở. Hồi 18 giờ ngày 26/10/2025, tổ công tác xã B tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Hoàng Minh T. Quá trình làm việc, T thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trong ngày 26/10/2025. T sử dụng điện thoại Iphon 6S, màu hồng, Model: A1688, cài sim thuê bao 0398 812 368 để nhận tin nhắn mua số lô, số đề. T nhắn tin lại là "." Tức là đồng ý nhận số lô, số đề từ người mua. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ chiếc điện thoại nêu trên.

Quá trình điều tra, T khai nhận hành vi đánh bạc như sau:

Hồi 16 giờ 52 phút, ngày 26/10/2025, Phạm Minh H1, sinh năm 1962, trú tại khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ sử dụng số điện thoại 0835 309 744 nhắn tin đến số điện thoại 0398 812 368 của T để mua số đề. Cụ thể: bộ C gồm 08 số đề: 03, 30, 35, 53, 85, 58, 08, 80 với tổng số tiền là 240.000đ; Bộ A gồm 08 số đề: 13, 31, 36, 63, 86, 68, 18, 81 với tổng số tiền là 560.000đ; Bộ F gồm 08 số đề: 63, 36, 13, 31, 86, 68, 18, 81 với tổng số tiền là 600.000đ; Số đề: 58, 85, 08, 80, 15, 51, 18, 81, 20, 02 mỗi số mua 10.000đ, tổng 10 số đề là 100.000đ; số đề 81 mua 100.000đ. Tổng số tiền mà H1 mua số lô, số đề của T là 1.600.000đ. T có nhắn tin lại là ".", tức là đồng ý nhận các số đề H1 mua. Số tiền này H1 chưa thanh toán cho T.

Hồi 17 giờ 02 phút ngày 26/10/2025, Hoàng Hữu U, sinh năm 1978, trú tại khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ sử dụng số điện thoại 0989341758 nhắn tin đến số điện thoại 0398812368 của T để mua số lô, số đề. Cụ thể: Các số lộ 59, 95 mỗi số 100 điểm (20.000 đ/1 điểm), tổng 200 điểm lô là 4.000.000đ; các số đề 49, 76, 79, 80, 45, 46 mỗi số 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), tổng 06 số đề là 600.000đ. Tổng số tiền U mua số lô, số đề của T là 4.600.000đ. Tám nhắn tin lại là "", tức là đồng ý. Số tiền này U đã thanh toán cho T.

Đến 17 giờ 18 phút, ngày 26/10/2025, Hoàng Ngọc N, sinh năm 1957 trú tại khu D xã B, tỉnh Phú Thọ sử dụng số điện thoại 0912215060 nhắn tin đến số điện thoại 0398812368 của T để mua số đề, cụ thể: Bộ F1 (gồm 08 số đề: 01,10,06,60,51,15,56,65); Bộ B (gồm 08 số đề: 23,32,28,82,37,73,78,87); Bộ C1 (gồm 04 số đề: 33,88,38,83) mỗi số là 5.000đ, tổng 20 số đề là 100.000đ. Số đề 06,39 mỗi số là 10.000đ, tổng 02 số đề là 20.000đ. Tổng số tiền N mua số đề của T là 120.000đ. Tám nhắn tin nhắn "." tức là đồng ý. Số tiền này N chưa thanh toán cho T.

Căn cứ vào lời khai của T, cơ quan điều tra đã làm việc đối với Phạm Minh H1, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N; đồng thời, thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, cài sim thuê bao số 0385309744 của H1, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno3, cài sim the bao số 0989341758 của Uyển, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S cài sim thuê bao số 0912215060 của N. Quá trình lấy lời khai kết hợp với kiểm tra điện thoại, N, Uyển H2 đã thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của T, phù hợp với lời khai của T, biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề, các đối tượng khai nhận:

Số lô, số đề là các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99. Việc xác định trúng thưởng được so với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Trúng đề được so sánh trùng với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người mua được gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua số đề đó: Cụ thể người mua bỏ ra 1.000đ mua số đề, nếu trúng thì người bán phải trả 70.000đ cho người mua.

Đối với số lô là các số được so sánh trùng với hai số cuối của tất cả các giải thưởng từ giải nhất đến giải đặc biệt của xổ số Kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày, quy ước bán 01 điểm lô với giá 20.000đ cụ thể: cứ 01 điểm lô trúng thưởng thì được 70.000đ, trường hợp số lô của người mua trùng nhiều lần trong 27 giải của sổ xố kiến thiết mở thưởng cùng ngày, thì người mua sẽ nhận được số tiền ví dụ (nếu người mua 05 điểm lô trong một số bất kỳ nào đó mà theo kết quả sổ xố kiến thiết mở hưởng cùng ngày mà số lô đó có 03 lần trùng nhau trở lên thì tính thưởng 02 lần và lược trả lại số tiền mua số lộ đó). Nếu người mua số lô, số đề không trúng thì sẽ mất số tiền bỏ ra mua số lộ đó cho người bán.

Hành vi đánh bạc của Hoàng Minh T bị phát hiện trước giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền B hàng ngày. Như vậy tổng số tiền Hoàng Minh T bán số lô, số đề trong ngày 26/10/2025 cho Phạm Minh H1, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N là 6.320.000đ. Ngoài ra, T không bán số lô, số đề cho ai khác.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi đánh bạc như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV2 ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Minh T.

Bị cáo Hoàng Minh T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự và phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số IMEI: 358571070917511 thu giữ của Hoàng Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, thu giữ của Phạm Minh H1 số seri: R58N14ESTQX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S, màu xanh, số IMEL: 353856161511470 của Hoàng Ngọc N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Renno3, màu đen, số seri: CYK7AYSCHUHU79MV, số IMEL: 860202045638278 của Hoàng Hữu U.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.320.000đ (Sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) là số tiền Hoàng Minh T bán số lô, số đề cho Phạm Minh H1, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0398 812 368 của Hoàng Minh T; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0385 309 744 của Phạm Minh H1; 01 thẻ sim gắn thuê bao số 0912 215 060 của Hoàng Ngọc N; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0989 341 758 của Hoàng Hữu U.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.320.000đ (Sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) là số tiền Hoàng Minh T bán số lô, số đề cho Phạm Minh H1, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Minh T thừa nhận:

Ngày 26/10/2025, tại nhà của Hoàng Minh T ở khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ, T thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại di động với Phạm Minh H1, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.320.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trình bày trong quá trình điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Minh H1 phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính

được từ việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

+ *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*".

Xét bị cáo không có việc làm cố định, là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T là phù hợp.

Đối với Phạm Minh H1, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; số tiền đánh bạc của H1, U, N đều dưới 5.000.000đ, do vậy hành vi không cấu thành tội Đánh bạc. Công an xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Minh H1, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua các số lô, số đề theo Quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/221/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số IMEL: 358571070917511 là điện thoại thu giữ của Hoàng Minh T sử dụng để bán số lô, số đề của Hoàng Minh H3, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N: xét bị đã sử dụng điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số seri: R58N14ESTQX là điện thoại của Phạm Minh H1 sử dụng để mua số lô, số đề của T: H1 đã sử dụng thực hiện hành vi trái pháp luật, xét tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S, màu xanh, số IMEL: 353856161511470 là điện thoại của Hoàng Ngọc N sử dụng để mua số lô, số đề của T: N đã sử dụng thực hiện hành vi trái pháp luật, xét cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Renno3, màu đen, số seri: CYK7AYSCHUHU79MV, số IMEL: 860202045638278 là điện thoại của Hoàng

Hữu U sử dụng để mua số đề của T: Uyển đã sử dụng thực hiện hành vi trái pháp luật, xét tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước

Đối với các thẻ sim được gắn cùng điện thoại đã thu giữ gồm: 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0398 812 368 của Hoàng Minh T; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0385 309 744 của Phạm Minh H1; 01 thẻ sim gắn thuê bao số 0912 215 060 của Hoàng Ngọc N; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0989 341 758 của Hoàng Hữu U, các thẻ sim này đều không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy là phù hợp

- Đối với số tiền 6.320.000đ là số tiền Hoàng Minh T bán số lô, số đề cho Phạm Minh H1, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N: xét bị cáo cùng những người có liên quan đã sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm a, b Khoản 1 Điều 47; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Căn cứ Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo **Hoàng Minh T** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hoàng Minh T cho UBND xã B, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Minh T.

Bị cáo Hoàng Minh T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số IMEL: 358571070917511 đã thu giữ của Hoàng Minh T

- Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số seri: R58N14ESTQX, đã thu giữ của Phạm Minh H1.

- Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S, màu xanh, số IMEL: 353856161511470, đã thu giữ của Hoàng Ngọc N.

- Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Renno3, màu đen, số seri: CYK7AYSCHUHU79MV, số IMEL: 860202045638278 đã thu giữ của Hoàng Hữu U.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0398 812 368 của Hoàng Minh T; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0385 309 744 của Phạm Minh H1; 01 thẻ sim gắn thuê bao số 0912 215 060 của Hoàng Ngọc N; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0989 341 758 của Hoàng Hữu U.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.320.000đ (Sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) là số tiền Hoàng Minh T bán số lô, số đề cho Phạm Minh H1, Hoàng Hữu U, Hoàng Ngọc N.

(*Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Phú Thọ)*

[4] Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Minh T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông H1, ông N, ông U) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo; người TGTT
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ
- UBND xã Bản Nguyên
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan